

bên ngoài vào, vì hiện nay và trong một thời gian lịch sử tương đối dài, ta vẫn phải lấy việc nhập kĩ thuật thế giới làm hướng chính. Như vậy, không có nghĩa là ít chú ý thông tin khoa học, kĩ thuật trong nước. Việc này cũng rất quan trọng, hiện nay cần chú ý làm tốt ngay, sau này, càng phải phát triển, làm sao những kiến thức khoa học kĩ thuật, những điều sáng tạo, phát minh trong nước ta được thông báo tốt giữa các cấp, các ngành, các

địa phương. Làm sao tránh trùng lặp và tạo ra được không khí kích thích, sáng tạo trong nghiên cứu và ứng dụng khoa học, kĩ thuật.

Tóm lại, phải nắm khoa học, kĩ thuật để làm tốt kinh tế. Muốn vậy, một điều trước tiên là phải làm tốt, thiết thực, có trọng điểm công tác thông tin khoa học, kĩ thuật ngoài nước cũng như trong nước. Thông tin tốt là một trong những điều kiện quan trọng để phát triển khoa học, kĩ thuật của một nước..

TẠO ĐIỀU KIỆN ĐỂ ĐƯA MÁY MÓC VÀ CÔNG CỤ CƠ KHÍ VÀO NÔNG NGHIỆP

NGUYỄN BÌNH NAM

Vấn đề trang bị công cụ lao động cho nông nghiệp được Đảng và Nhà nước hết sức quan tâm.

Từ khi hòa bình mới lập lại trên miền Bắc, Trung ương Đảng ta đã có những chủ trương và biện pháp cung cấp công cụ thường và công cụ cải tiến cho nông nghiệp để góp phần hàn gắn vết thương chiến tranh.

Năm 1957 — 1958 có phong trào cải tiến công cụ. Năm 1959 bắt đầu thí điểm sử dụng máy kéo trong khu vực hợp tác xã nông nghiệp. Đến năm 1965, Nhà nước đã đẩy mạnh việc trang bị cơ khí nhỏ và máy kéo cho cả nông trường quốc doanh và hợp tác xã nông nghiệp, đồng thời tiếp tục bổ sung công cụ thường và khuyến khích sử dụng công cụ cải tiến (cào cỏ, xe cải tiến, bơm trừ sâu,...). Về công cụ thường, chỉ hai năm 1968 — 1969, ngành nội thương đã cung cấp 13 triệu công cụ cầm tay, hơn một triệu cây bừa. Gần một vạn hợp tác xã đã được trang bị 14 000 động cơ với tổng công suất trên 20 000 sức ngựa, hơn 25 000 máy công tác (bơm nước, xay xát gạo, tuốt lúa đập lúa, nghiền thóc, ...). Về máy kéo đã có khoảng 4 500 đầu máy bằng 8 800 máy tiêu chuẩn, một phần đã bắt đầu được sử dụng tổng hợp trên

các nông trường quốc doanh, và phần khác, dùng để làm đất (kể cả ở ruộng nước) và vận chuyển là chủ yếu trong khu vực hợp tác xã.

Qua hơn 10 năm đưa công cụ và cơ khí vào phục vụ sản xuất nông nghiệp, việc cung cấp một khối lượng trang bị tương đối lớn đã góp phần làm giảm bớt căng thẳng về công cụ và sức kéo, bảo đảm thời vụ, chống thiên tai, giữ vững và phát triển sản xuất, nhất là trong thời kì có chiến tranh phá hoại của giặc Mĩ đối với miền Bắc nước ta. Bước đầu chúng ta đã xây dựng được những cơ sở vật chất quan trọng của cơ giới hóa nông nghiệp: đã hình thành một đội ngũ cán bộ và công nhân đông đảo, đã tích lũy được những kinh nghiệm đầu tiên về kĩ thuật và quản lí, và bước đầu hình thành một mạng lưới nghiệp vụ.

Tuy nhiên, chúng ta mới ở ngưỡng cửa của cơ giới hóa nông nghiệp. Trước mắt còn nhiều vấn đề cần giải quyết:

Về kĩ thuật, có thể nêu rất nhiều chứng minh, từ loại cuốc rất bình thường mà chúng ta chế tạo cũng chưa được tốt, cái máy kéo đã bước đầu đi xuống ruộng nước nhưng còn phá nền và để nước bùn vào hại máy, đến việc chưa liên hoàn được các khâu cơ giới

hóa nhiều loại cây trồng, v.v... Mặt khác công tác tuyên truyền, phổ cập kĩ thuật chưa rộng rãi, tổ chức quản lí kĩ thuật còn nhiều thiếu sót. Cán bộ phụ trách nông nghiệp phần lớn chưa có kiến thức đầy đủ, rõ ràng về cơ khí, về vai trò, vị trí của nó, về điều kiện sử dụng. Đội ngũ cán bộ, công nhân cơ khí nông nghiệp chưa được chú ý chọn lọc và đào tạo chu đáo. Việc bảo quản, chăm sóc, sử dụng, sửa chữa công cụ, cơ khí nhỏ và máy kéo còn kém. Các qui định về kĩ thuật không được chấp hành nghiêm chỉnh. Nhưng tồn tại chủ yếu vẫn là vấn đề tạo điều kiện để đưa máy móc và công cụ cơ khí vào nông nghiệp.

Từ khi có Nghị quyết 19 của Trung ương Đảng, chúng ta càng thấy rõ thêm: quá trình tạo những điều kiện đó là quá trình cải tạo nông nghiệp, chuyển nền nông nghiệp sản xuất nhỏ, phân tán, lạc hậu, năng suất lao động thấp thành nền nông nghiệp xã hội chủ nghĩa, qui mô lớn, tập trung, chuyên môn hóa, hiện đại hóa, có năng suất lao động cao. Quá trình cơ giới hóa gắn liền với quá trình phát triển kinh tế và kĩ thuật, tổ chức lại sản xuất, sắp xếp lại lao động. Điều này trước đây chưa được nhận thức đúng. Chưa tự giác về sản xuất lớn và vai trò của cơ khí trong sản xuất lớn, chúng ta mới dùng cơ khí như là một lực lượng dự bị, chưa xem cơ khí là một yếu tố chủ yếu trong việc cải tạo và xây dựng nông nghiệp; chưa xây dựng một ngành cơ khí nông nghiệp mạnh để chỉ đạo chặt chẽ việc đưa cơ khí vào nông nghiệp.

Kết quả là vốn của Nhà nước và của hợp tác xã đầu tư vào khoản này khá lớn, nhưng công cụ và máy móc chưa được huy động đầy đủ vào sản xuất. Hiệu suất sử dụng thấp, công cụ và máy móc hư hỏng nhiều, phát huy tác dụng và hiệu quả kinh tế đối với sản xuất không rõ ràng. Đối với nhiều cơ sở sản xuất nông nghiệp, chi phí tăng mà năng suất lao động không tăng theo tỉ lệ thuận với vốn đầu tư vào trang bị. Năng suất cây trồng, chăn nuôi và tổng sản lượng không tăng, thu nhập thực tế chẳng những không tăng mà còn giảm. Từ khi có nhiều chính sách thúc đẩy hợp tác xã nông nghiệp đi vào tính toán, đã có những biểu hiện ngăn ngại trong việc sử dụng trang bị kĩ thuật mới. Có những nơi động viên xã viên đi cuốc đất mà không thuê cây máy. Kết quả là vật tư cơ khí ứ đọng, các xưởng chế tạo cơ khí gặp khó khăn về mặt hàng, địa bàn hoạt động của các trạm máy kéo lại thu hẹp dần, hiệu suất sử dụng thiết bị và lao động thấp.

Để giải quyết tình hình trên, một vấn đề

đặt ra là: cần tạo những điều kiện gì để đưa máy móc và công cụ cơ khí vào nông nghiệp?

Mục đích đưa máy móc và công cụ cơ khí vào nông nghiệp là để tăng năng suất lao động. Nông nghiệp nước ta có những đặc điểm: ruộng đất ít, người nhiều, nhân công hạ, thâm canh bằng thủ công đã đạt đến trình độ khá, khả năng đầu tư ít. Vì vậy đưa máy móc và công cụ cơ khí vào nông nghiệp nước ta, phải bảo đảm được mấy yêu cầu:

— Tăng năng suất lao động rõ rệt.

— Thâm canh tăng năng suất trồng trọt và chăn nuôi.

— Tăng hiệu suất đất đai, bồi dưỡng và cải tạo đất bảo đảm tăng sản lượng lâu dài trên đơn vị diện tích.

— Hiệu quả vốn đầu tư rõ ràng: cuối cùng phải tăng được thu nhập trên cơ sở tăng được số lượng và chất lượng sản phẩm, tăng được giá trị lao động.

Cần nắm vững mấy yêu cầu ấy trong khi xem xét những điều kiện cần tạo nên để đưa máy móc và công cụ cơ khí vào nông nghiệp.

1. Trước tiên cần có qui hoạch phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng sản xuất lớn.

Máy móc là phương tiện của sản xuất lớn. Không tổ chức sản xuất lớn thì không sử dụng được cơ khí có năng suất cao, có hiệu quả kinh tế cao. Ngược lại, không tiến hành cơ giới hóa, hóa học hóa sản xuất trên cơ sở tổ chức sản xuất lớn, phát triển sản xuất mạnh mẽ thì không tăng được thu nhập tích lũy để đẩy mạnh trang bị kĩ thuật. Theo hướng dẫn của Nghị quyết 19, chúng ta đang tiến hành việc điều tra, phân vùng, qui hoạch sản xuất nông nghiệp, nghiên cứu mở ra những vùng kinh tế mới ở trung du và miền núi, những vùng chuyên canh, thâm canh ở đồng bằng, xây dựng qui hoạch phát triển chăn nuôi thành một ngành chính. Làm tốt công tác qui hoạch, chính là tạo ra tiền đề để đưa khoa học kĩ thuật vào nông nghiệp. Trong quá trình xây dựng và thực hiện qui hoạch, chúng ta cần giải quyết tốt mối quan hệ giữa ba mặt lớn:

— Qui hoạch phát triển sản xuất toàn diện (trồng trọt và chăn nuôi, nghề phụ, thâm canh, tăng vụ và khai hoang mở rộng diện tích).

— Qui hoạch xây dựng cơ sở vật chất và kĩ thuật (đất đai, giao thông, thủy lợi, cơ khí, v.v...)

— Quy hoạch lao động (phân bố lại lao động trong nông nghiệp và trong toàn xã hội, từng bước nâng cao năng suất lao động và giá trị lao động).

Trên cơ sở nghiên cứu thực hiện từng bước sự cân đối giữa ba mặt chủ yếu của quy hoạch, lấy cơ giới hóa sản xuất (trang bị các loại công cụ có trình độ kỹ thuật khác nhau, kết hợp nhịp nhàng với nhau) làm cơ sở để tiến hành ba cuộc cách mạng trong nông nghiệp. Dùng cơ giới hóa làm biện pháp căn bản để giải quyết mối mâu thuẫn giữa tập trung hóa và chuyên môn hóa sản xuất với trình độ lao động thủ công, năng suất thấp. Các biện pháp khác nhau như tổ chức sản xuất, kỹ thuật sản xuất, xây dựng cơ bản... cần có hướng tạo điều kiện thuận lợi cho cơ giới hóa. Để tiến hành quy hoạch cơ khí hóa nông nghiệp (trong đó chủ yếu là quy hoạch trang bị) cần phải xác định phương hướng, bước đi của cơ giới hóa. Nghiên cứu tổng kết cơ giới hóa nông nghiệp trong 10 năm qua, nhất là qua phân tích những điển hình tốt đã bắt đầu xuất hiện, chúng ta có thể từ thực tiễn rút ra kinh nghiệm, mở rộng diện ra từng bước một cách kiên trì, trước hết là trong khu vực quốc doanh, và các vùng chuyên canh đã được xác định. Trên cơ sở quy hoạch hóa sản xuất, chỉ đạo cụ thể phương hướng và xác định bước đi của cơ giới hóa là việc cơ bản để ổn định, và từ đó, phát triển cơ giới hóa nông nghiệp. Đó là kết luận thứ nhất chúng ta rút ra được từ công tác kiểm tra, chấn chỉnh cơ khí nông nghiệp.

2. Tăng cường và thống nhất tổ chức quản lý, lấy khâu sử dụng làm trung tâm.

Đây cũng là một vấn đề rất quan trọng, vừa kinh tế vừa kỹ thuật, đề cập lại hiệu quả kinh tế trong việc sử dụng trang bị, khuyến khích sử dụng trang bị mới.

a — Việc khảo nghiệm, nghiên cứu chọn lọc trang bị thích hợp nhất đối với từng loại hình và qui mô cơ sở sản xuất, việc xác định hệ thống máy móc và công cụ, từng bước tiêu chuẩn hóa những trang bị, thiết bị đó làm căn cứ cho chế tạo và sử dụng, cho sản xuất trong nước và cho nhập khẩu, là rất cần thiết để tránh lãng phí lớn. Muốn làm việc này tốt phải dựa trên cơ sở ổn định qui trình sản xuất nông nghiệp, phải tránh vội vàng và phải có tính toán kinh tế đầy đủ. Việc tổ chức các cơ sở khảo nghiệm định mức ở từng vùng, việc nghiên cứu tổng hợp, theo chuyên đề từng cây, từng con chủ yếu, là hết sức quan trọng.

b — Việc chỉ đạo chặt chẽ khâu chế tạo, không ngừng cải tiến kỹ thuật, nâng cao chất lượng, hạ giá thành là biện pháp không thể thiếu được. Ở đây cần giải quyết một loạt vấn đề: xác định quan điểm phục vụ, nâng cao nhận thức về yêu cầu bảo đảm chất lượng cao nhất đối với công cụ, máy móc nông nghiệp, tăng cường lực lượng thiết kế, cung cấp vật tư kịp thời, đúng qui cách, nâng cao trình độ kỹ thuật và tổ chức kiểm tra kỹ thuật.

c — Việc sử dụng tốt những trang bị, thiết bị hiện có, có tầm quan trọng hàng đầu, vì nếu sử dụng không tốt trang bị, thiết bị hiện có thì tăng thêm bao nhiêu cũng không xuể, chế tạo tốt bao nhiêu cũng không phát huy được tác dụng. Một mặt, cần tổ chức hồi phục, sửa chữa lại những trang bị đã bị hư hỏng lâu ngày; nghiên cứu bố trí lại máy móc cho hợp lý, phục vụ việc xây dựng những vùng chuyên canh và thâm canh, và kế hoạch khai hoang mở rộng diện tích. Đồng thời, chấn chỉnh công tác bảo quản, chăm sóc, bảo dưỡng, sửa chữa, thực hiện nghiêm ngặt các qui chế kỹ thuật: đề cao kỷ luật trong kỹ thuật, tăng cường công tác kiểm tra định kỳ và bất thường, đề cao chế độ trách nhiệm (mỗi vật, mỗi việc đều có người phụ trách). Mặt khác, phải tạo một số điều kiện vật chất cần thiết như nhà bảo quản, dụng cụ đồ nghề để chăm sóc, sản xuất, cung cấp phụ tùng đến cơ sở sản xuất, bổ sung và kiện toàn mạng lưới sử dụng và sửa chữa... Việc nghiên cứu sử dụng máy tổng hợp, từng bước mở rộng việc dùng cơ điện ra nhiều khâu, nhiều việc để tận dụng thiết bị và lao động, không nên chỉ luân chuyển trong việc làm đất cho ruộng nước ở đồng bằng. Việc nghiên cứu tổ chức sử dụng cho hợp lý, tự tổ chức các đơn vị trực tiếp thi công, đến lực lượng giám sát, quản lý nhằm bảo đảm yêu cầu của nông nghiệp (về thời vụ, chất lượng công việc, hạ giá thành và giá cả) là những nhân tố quan trọng nâng cao hiệu suất và hiệu quả sử dụng trang bị. Việc tổ chức quản lý sản xuất nông nghiệp cần được cải tiến nhiều mới phát huy được hiệu quả kinh tế của trang bị.

d — Để sử dụng và quản lý tốt trang bị, cần khắc phục những khuyết điểm và nhược điểm trong công tác xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân. Tránh chạy theo số lượng, ít chăm lo chất lượng, chỉ mới chú ý lực lượng vận hành, ít chú ý lực lượng sửa chữa. Công tác đào tạo và bồi dưỡng thiếu toàn diện, nhẹ về quản lý kinh tế, sử dụng và bồi dưỡng chưa được tiến hành có hệ thống, chưa dựa trên

cơ sở ổn định và tiêu chuẩn hóa cán bộ, công nhân... Các cơ sở đào tạo, các cán bộ làm nhiệm vụ đào tạo chưa phải là khuôn mẫu tốt. Chủ trương đưa cán bộ, công nhân về phục vụ ở cơ sở sản xuất vừa là chìa khóa để tạo nên lớp cán bộ mới vừa hồng vừa chuyên, tăng cường sự lãnh đạo của giai cấp công nhân ở nông thôn, vừa là biện pháp tốt chống quan liêu.

e — Việc tuyên truyền, phổ cập kỹ thuật để nâng cao kiến thức chung của xã hội về cơ khí, cũng là một nhân tố thắng lợi quan trọng trong một nước đang phát triển như nước ta. Cần xây dựng những hiệp hội của những người làm cơ khí nông nghiệp, tăng cường sinh hoạt « câu lạc bộ » về cơ khí nông nghiệp, tổ chức những trạm máy thành những trung tâm phổ biến khoa học kỹ thuật, đưa mạnh hơn nữa nội dung cơ khí hóa nông nghiệp vào các trường phổ thông, các trường vừa làm vừa học, các trường, lớp chính trị, kinh tế, lợi dụng mọi hình thức tuyên truyền cho cơ khí nông nghiệp.

g — Về mặt tổ chức, cần thiết phải có một tổ chức chỉ đạo và quản lý biểu hiện được tính thống nhất, tập trung của cơ khí lớn. Tổ chức này nên được giao trách nhiệm toàn diện về các mặt: kỹ thuật và kinh tế, các khâu chế tạo, sử dụng, hậu cần cho sản xuất, lấy khâu sử dụng làm trung tâm. Nghị quyết 19 đã chỉ rõ, cần tổ chức những trạm cơ khí nông nghiệp và sửa chữa làm cơ sở. Chức năng nhiệm vụ của trạm rất toàn diện. Cơ quan đầu não giúp trung ương về mặt cơ khí hóa nông nghiệp cũng cần được giao trách nhiệm toàn diện và phải có những điều kiện rộng rãi để phát huy tác dụng.

3. Vấn đề chế độ, chính sách.

Cần có những chính sách mạnh dạn khuyến khích cơ giới hóa nông nghiệp. Trong điều kiện bản thân công nghiệp chế tạo cơ khí chưa được ổn định, nông nghiệp lại chưa đủ điều kiện để tiếp thu sử dụng hợp lý trang bị thiết bị mới, chi phí về sử dụng máy chưa được bình thường hóa và nhất định cao hơn chi phí về lao động thủ công, đề nghị các cơ quan chức năng nghiên cứu một số chính sách như: hạ giá thành thiết bị, vật tư, nhiên liệu cung cấp cho nông nghiệp; chính sách cho vay để mua sắm, sửa chữa trang bị; chính sách cung cấp vật tư cho hợp tác xã để bảo đảm sử dụng và sửa chữa; và chính sách đào tạo công nhân cơ khí cho nông nghiệp. Trong quá trình công nghiệp hóa, cần có cân đối giữa giá cả sản phẩm công nghiệp và giá cả sản phẩm nông nghiệp; giá trị lao động công nghiệp và giá trị lao động nông nghiệp v.v... nhằm khuyến khích việc phân bố lại lao động, khuyến khích trang bị kỹ thuật mới. Mặt khác, trong phạm vi cơ sở sản xuất cũng còn nhiều chế độ cần được nghiên cứu chấn chỉnh để khuyến khích phát minh sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nâng cao năng suất lao động v.v...

Mọi người đều biết cơ giới hóa nông nghiệp gắn liền với quá trình phát triển kinh tế và kỹ thuật. Chúng tôi nêu ra một số điều kiện cho cơ giới hóa như trên, chắc không tránh khỏi thiếu sót và phiến diện, xin mạnh dạn trình bày đề trao đổi, còn kết luận chắc chắn thì phải chờ tổng kết cơ giới hóa nông nghiệp.

VỤ SẢN XUẤT THỨC ĂN GIA SÚC MÙA ĐÔNG

TRỊNH VĂN THỊNH

Theo phương hướng đưa chăn nuôi lên thành một ngành sản xuất chính mà nghị quyết Hội nghị lần thứ 19 Ban Chấp hành

trung ương Đảng đã đề ra, trong thời gian qua, ngành chăn nuôi đã có những bước phát triển mới. Đàn lợn tăng về số lượng và được